

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 18/2022/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV số 194 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Bị đơn: Công ty cổ phần V

Địa chỉ: Lô B7-4 KCN T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Trên cơ sở hồ sơ vay vốn của Công ty cổ phần V, Ngân hàng TMCP Đầu tư và P - Chi nhánh Thanh Hóa và Công ty CP V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐ ký ngày 17/03/2008, mục đích vay: đầu tư xe ô tô vận tải hàng hoá.

Lãi suất vay: Được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Hình thức trả nợ :

+ Trả nợ gốc: Đúng theo hạn/ lịch trả nợ được xác định tại Hợp đồng tín dụng cụ thể. Khi có nguồn thu, Công ty phải chủ động trả nợ gốc cho Ngân hàng.

+ Trả nợ lãi: Kỳ hạn trả nợ lãi được xác định tại Hợp đồng tín dụng cụ thể. Lãi được tính từ ngày Bên vay nhận nợ vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tiền lãi được

tính trên số dư nợ vay nhân với số ngày vay thực tế nhân với lãi suất tháng chia 30 hoặc nhân với lãi suất năm chia 365.

Để đảm bảo cho các khoản vay, Công ty cổ phần V đã thế chấp các tài sản bảo đảm số 01/2007/HĐTC ký ngày 17/01/2007.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty cổ phần V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 12/7/2022, Công ty CP V còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền như sau:

- + Nợ gốc quá hạn: 7.345.600.000 đồng.
- + Lãi trong hạn: 1.271.272.862 đồng
- + Lãi quá hạn: 20.737.063.943 đồng
- Tổng cộng: 29.353.936.805 đồng

Bằng chữ: (Hai mươi chín tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm linh năm).

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ngân hàng TMCP Đ đồng ý để Công ty cổ phần V tự bán các tài sản đã thế chấp là các xe ô tô và máy ủi, máy xúc theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa Công ty cổ phần V và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa.

Số tiền còn thiếu hai bên sẽ chốt lại sau khi Công ty cổ phần V bán hết tài sản đã thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Công ty cổ phần V sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận mà Công ty V không trả được nợ, vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo các Hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký là:

- Hợp đồng thế chấp số 01/2007/HĐTC ký ngày 17/01/2007.
- Hợp đồng thế chấp số 02/2007/HĐTC ký ngày 19/12/2007.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2008/HĐTC ký ngày 24/01/2008.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2008/HĐTC ký ngày 10/04/2008.
- Hợp đồng thế chấp số 03/2008/HĐTC ký ngày 21/04/2008.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2010/HĐTC ký ngày 21/12/2010.

Về án phí: Hai bên đã thống nhất: Công ty cổ phần V nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 68.677.000đ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 68.547.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001968 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh